

Tản mạn Viên Chăn

Không thể ngờ tôi lại có một chuyến đi như vậy!
Trong sâu thẳm tiềm thức nước Lào gần gũi, thân thuộc đến mức nhiều lúc không có cảm giác đó là một quốc gia láng giềng với Việt Nam. Điều này không chỉ riêng với thế hệ chúng tôi, những người được sinh ra và lớn lên trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mà có lẽ càng có lý hơn đối với các nhà thơ Trương Vĩnh Tuấn, Lê Huy Quang, Phạm Đình Ân, Đỗ Bạch Mai... Các nhà văn Trần Huy Quang, Kiều Vượng, Trinh Bảo ... Nhà báo Kim Quốc Hoa... Họ đã có những năm tháng đầy kỷ niệm với nước bạn Lào, đó là những năm tháng chiến tranh. Dấu ấn ấy in đậm trong các tác phẩm của họ. Nhiều lúc tôi cứ băn khoăn tự hỏi mình: Chiến tranh đã đi qua cuộc đời họ hay chính họ đã đi dọc cuộc chiến tranh này!

Bồi hồi qua từng vòng bánh xe lăn trên quốc lộ 8B, bắt đầu từ cửa khẩu Cầu Treo thuộc huyện Hương Sơn tỉnh Hà Tĩnh, các anh đã kể rất nhiều về những năm tháng nghiệt ngã này. Tôi và các phóng viên trẻ (Có người được sinh ra khi chiến tranh đã kết thúc hơn chục năm rồi) cố gắng mừng tượng ra, dù chỉ là một phần rất nhỏ song cũng chỉ thấy một nước Lào yên ả, thanh bình và u tịch đến mức buồn tẻ, (Không biết có phải từ các ngôi chùa thâm nghiêm lan ra). Phải chăng, đây là ấn tượng đầu tiên khi sải những bước cuối cùng trên đất Việt Nam, một Việt Nam đang thực sự chuyển mình và khẳng định một cơ chế mới, “cơ chế thị trường”.

Có thể ví dãy Trường Sơn như mái nhà của hai quốc gia Lào – Việt. Mái Đông là xương sống của miền Trung Việt Nam thì mái Tây chạy dọc nước Lào. Cả Đông và Tây Trường Sơn điều kiện tự nhiên gần như giống nhau bởi cả hai đều được hưởng hai luồng gió từ hai vịnh biển (Vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan) giống hệt nhau: Gió mùa nhiệt đới ẩm. Điều kiện ấy dẫn đến thổ nhưỡng, khí hậu và việc phân bố thảm thực vật nhìn chung không khác nhau lắm... Vậy mà khi nhìn thấy rừng Lào, có lẽ không người Việt Nam nào lại không đặt câu hỏi: Những năm qua chúng ta đã đối xử với rừng như thế nào? Đành rằng dân số của chúng ta đông hơn, nhu cầu của chúng ta lớn hơn và cơ bản chúng ta không có một tầm nhìn chiến lược trong việc quản lý tài nguyên quốc gia. Liệu điều này có là một bài học rất dễ nhận ra cho các nhà quản lý Lào hôm nay!

Trung tá Nguyễn Quí Hùng, đồn trưởng đồn biên phòng cửa khẩu Cầu Treo cho biết: Chiều chiều, trong không gian vắng vẻ của đồn biên giới, tiếng cưa xẻ gỗ kéo bằng tay cứ âm ỉ vang lên như tiếng một buồn bã nghiêng vào gỗ trên những vạt rừng. Được biết rừng Lào rất đa dạng về chủng loại gỗ, có những loại gỗ được người tiêu dùng nhiều nước trên thế giới biết đến và mếm mộ như gỗ tếch chẳng hạn. Gỗ này đôi khi tên tuổi chỉ còn nằm trong “sách đỏ” của nhiều quốc gia châu á vốn phong phú nhất thế giới về thảm thực vật nhiệt đới! Bên cạnh tếch còn lim, lát, nu, gụ mật, gõ đỏ... những loại gỗ không còn đáng kể trong các vạt rừng Việt Nam.

Suốt dọc hành trình đến Viên Chăn, nước Lào trải dài trong tầm mắt. Bản Lào loi thoi gần như lẫn với màu xanh miên man của đồng ruộng và rừng thưa. Nông nghiệp Lào so với Việt Nam còn rất lạc hậu. Lúa nước được người dân làm một cách lười nhác trên những vùng đất thấp. Đó đây trên lưng chừng núi, những vạt lúa nương chín sớm khoe cái màu vàng hiem hơi như báo hiệu ở đó có dấu vết con người! Rất nhiều cây to chôn chân chết đứng ta gặp bên đường, cây cao mấy chục thước, to mấy người ôm. Chắc là gỗ tốt vì nhìn gốc cây với những bạnh rề gân guốc đặc trưng cho rừng nhiệt đới mà đoán vậy. Mỗi cây có lẽ phải cho vài khối gỗ mà chẳng thấy ai quan tâm, thế mới tiếc.

Vì sao cây chết, chắc chắn không phải là chất độc hoá học vì chiến tranh đã kết thúc gần ba chục năm rồi... Mãi sau mọi người mới tìm ra nguyên nhân, thì ra đó là hậu quả của việc làm ruộng theo lối “hoả canh” của một bộ tộc du cư nào đó. Tôi tự hỏi mình: Họ đang ở đâu trên đại ngàn mênh mông kia, họ đã đi bao lâu, ở đó họ vẫn tiếp tục canh tác theo lối “truyền thống”? Họ đi rồi, dấu cho nơi họ ghé qua chỉ một hai mùa rẫy, cỏ tranh vào giữa mùa mưa đang làm lành với đất, vẫn không dấu được sự xót xa mà mỗi người dân Việt Nam đã từng chứng kiến vài chục năm trước đây ở rừng nước ta.

Càng đi càng cảm thấy nước Lào rộng, rộng đến mức nhiều nơi như hoang vu. Những đàn trâu của dân thả rông lông lá đầy mình, gặp người mắt cứ long sòng sọc nhìn rồi

giật mình quay đầu bỏ chạy ào ào vào đầm nước làm cho chim cò bay tung toé. Hoàn toàn không phải là khu bảo tồn thiên nhiên mà chỉ là tự nhiên. Chắc chắn ở Việt Nam không còn nhiều nơi như vậy! Theo số liệu thống kê năm 1975, ruộng đất bình quân đầu người ở đồng bằng sông Hồng là 3 sào Bắc Bộ, hiện nay không biết là bao nhiêu? Giá như ruộng đất nước ta nhiều như nước Lào thì sau khi chiến tranh kết thúc, chắc nhiều người lính không phải đắn đo toan tính: Quay về làng vui với đời nông phu hay tìm một nghề nào đó để lập thân xứ người. Cho đến tận bây giờ (Nếu điều kiện tự nhiên của Việt Nam như vậy) tôi vẫn có thể đưa ra một quyết định cho đời mình mà không mảy may ân hận. Tôi sẽ bỏ tất cả, bỏ những dự định mù mịt phố phường, bỏ những căn phòng đầy đủ tiện nghi nhưng lúc nào cảm thấy mình thiếu. Tôi sẽ về quê mua một vài chiếc xe cày, bằng nghị lực của một kẻ khát đất, tôi sẽ lật lên bốn, năm chục mẫu Tây, trồng đủ mọi thứ cây, nuôi đủ mọi thứ con... Mỗi năm một vài tuần đưa cả gia đình bằng những chiếc xe làm bụi đến Viên Chăn, ngồi bên bờ sông Mê Kông hóng gió và nhìn sang bên kia. Nói vậy cũng là để so sánh đồng đại (không phải là lịch đại) với các quốc gia láng giềng, mà một vài năm nữa khi hội nhập khu vực sẽ là một bài toán chắc chắn không phải là riêng với Cộng hoà nhân dân Lào.

*

Thủ đô Viên Chăn thừa thớt người, nhất là khách nước ngoài trừ một số có lẽ là các tùy viên xứ quán mà nước Lào có quan hệ. Ngày nghỉ họ lặng lẽ đi vào các ngôi chùa, trầm ngâm bên những ngọn tháp và các điêu khắc cổ... Khác hẳn với Hà Nội, vài năm gần đây khách du lịch “ba lô” lúc nào ta cũng có thể bắt gặp. Họ sùng sục đi trên phố, đôi khi cũng ngồi các quán bia vỉa hè cười rất khó cất nghĩa bên các món ăn truyền thống địa phương. Ngành “công nghiệp không khói” của Lào còn quá non trẻ nếu như không muốn nói là chưa có gì. Đáng kể có có tập đoàn nước giải khát Pepsi với những toà ngang dãy dọc rất hùng dũng ở ngoại ô Viên Chăn và, nhà máy bia Lào với những quảng cáo rộng lớn bên đường quốc lộ được coi là đáng kể! Lào gần như là một thị trường tiêu thụ thuần túy.

Chợ trung tâm Viên Chăn họp rất “hành chính”, 8h sáng mới bắt đầu. Điều này có thể là sự khác biệt lớn nhất đối với quan niệm “buôn bán” ở Việt Nam! Tại đây có đủ mọi loại hàng hoá, nhưng phần chính vẫn là mỹ phẩm, quần áo, dày dép Thái. Bên cạnh đó còn có các đại gia Nhật Bản trong công nghệ điện tử như: Missumisi, Toyota, Panasonic... Đặc biệt là các thương gia Ấn Độ, họ buôn tơ lụa. Hàng hoá của họ rất nhiều, bày rất khéo, cái này bên cạnh cái kia, màu này bên cạnh màu khác làm cho hàng hoá tự tôn nhau lên, đẹp lộng lẫy. Có điều tơ lụa đều nghiêng về những gam màu của người tu hành theo đạo Phật. Nhìn người phụ nữ Ấn to lớn, phong cách ung dung đứng trong quầy hàng bên cạnh người đàn ông có bộ ria dày, rậm đen nhánh đặc trưng Trung cận Đông tự nhiên ta có cảm giác, họ chính là hậu sinh của những thế hệ trên con đường tơ lụa có từ thời Trung cổ, len lách qua các sa mạc trên lưng lạc đà, leo lét xuyên qua vùng Tiểu á hoang vu, hẻo lánh và vô vàn những hiểm hoạ cướp bóc rình rập trên đường đến châu Âu... Một thời chợ Đồng Xuân – Hà Nội đã có họ góp mặt buôn bán. Liệu có còn ai so sánh với những ngày đã qua, khi hôm nay người mua có thể sẽ bị “đốt vía” bất kể lúc nào trong ngày ở các chợ Việt Nam!

Rất nhiều người Việt đã đến Lào “làm ăn”, không biết do tính tình tàn bạo nên họ đã “thức khuya dậy sớm”, hay ở nước Lào cơ hội dễ dàng hơn mà phần đông Việt kiều đều có một cuộc sống dễ chịu. Vài năm gần đây, việc thông thương giữa hai nước có nhiều thay đổi thuận lợi, càng nhiều người Việt sang Lào bằng các giấy thông hành có thời hạn một vài tháng. Tôi đã gặp họ, những thanh niên gốc nông dân của các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh... Họ sang đây tìm việc làm trong lúc nông nhàn, chủ yếu là bán hàng rong trên phố và trong các chợ. Tối về bốn, năm người thuê một căn nhà trọ tá túc qua đêm. Tiền ngủ mỗi người một tháng mất khoảng 150.000 đồng. Tiền ăn chẳng đáng là bao khi các quán cơm Việt có rất nhiều và có ở mọi nơi. Thậm chí trong các quán ăn Lào cũng đã có các món ăn phổ biến đối với mọi người Việt với cái tên ngộ ngộ ghi bằng tiếng Việt trên bảng: “Cháo sợi”! (Phở)

Nước Lào không có xe ôm, tắc xi cũng không nhiều song

rất nhiều xe lam mà thổ ngữ bản địa gọi là “túc túc”. Có điều đặc biệt là những chiếc xe này đều do một hãng chuyên dụng nào đó sản xuất nên kiểu dáng giống nhau. Không biết việc kiểm định chất lượng của những chiếc xe này ra sao mà xe nào cũng rất tốt. Giá cả phải chăng, đi lại thuận tiện. Không nhìn thấy chiếc xe nào nhếch nhác chạy trên đường như ở Việt Nam. Cảnh sát giao thông ít khi có mặt trên đường. Có người bảo: Mật độ giao thông của Lào thấp hơn của ta rất nhiều. Ai đó lại bảo: Liệu giao thông của ta cao hơn Trung Quốc và các nước trong khu vực chắc? Vấn đề đặt ra là ở chỗ: Chúng ta đã nhìn nhận và quản lý giao thông của chúng ta những năm qua như thế nào. Tiêu chuẩn đường bộ của Lào hôm nay liệu có hơn gì Việt Nam không, trong tương lai họ có phải đối mặt với bài toán “ùn tắc” mà chúng ta hôm nay đang cực kỳ lúng túng vì chưa tìm ra một lời giải nào thoả đáng! Không riêng gì giao thông mà có lẽ trên mọi lĩnh vực chúng ta cần phải có một tầm nhìn “Pi – ốt đại đế”, người đã đặt nền móng cho kinh đô Xanh Pê- téc- pua hơn 200 năm qua, đến nay các kiến trúc sư hiện đại vẫn không tìm ra được một khiếm khuyết nhỏ mà thay đổi. Pê - téc – pua vẫn đáp ứng được nhu cầu của một thành phố hiện đại và cổ kính vào bậc nhất châu Âu.

*

Một bữa ăn tối ngay bên bờ sông Mê Kông đầy ấn tượng, ở Hà Nội nếu trên mặt đê sông Hồng cũng được phép tổ chức như vậy thì có lẽ mặt bằng sẽ được tính từng mét vuông. Viên Chăn không như vậy, khi bóng tối bắt đầu luânh loang đầu đó trên bầu trời thành phố thì cũng là lúc ánh nến bắt đầu lung linh trong các ngọn “đèn chai”. Nhà thơ Lê Huy Quang cứ nhìn vời vời sang bên kia sông, bên ấy là đất Thái. Cả một triền sông ngời lên ánh điện, sông Mê Kông đang mùa nước nhưng rất hiền hoà, ở đây không có đê và hoàn toàn không có người đi vớt củi. Cúi từ thượng nguồn theo lũ đổ về đen cả mặt sông lênh đênh xuôi theo nước, chẳng biết chúng trôi về đâu? Quê tôi (tỉnh Hà Tây), khi chưa có đập Sông Đà, vào mùa nước cả làng thả thuyền ra vớt củi. Tôi theo mẹ dập dềnh trên lá thuyền nan suốt cả tuổi thơ... Vậy mà, cả một quãng đời gian khó

ấy tôi chưa một lần được thoả nguyện sang bờ bên kia. Mẹ tôi bảo: “Nước ở giữa dòng xiết lắm!” Bên ấy là tỉnh Vĩnh Phúc, một tỉnh mà sau này có rất nhiều dịp tôi đã đi qua. Vĩnh Phúc cũng bình thường như trăm nghìn nơi khác trên đất nước này. Song, “Bên kia sông” vẫn cứ là một vùng xa ngái của tuổi thơ tôi!

Biên giới lãnh thổ trên đất liền theo tôi chỉ là một khái niệm tương đối về mặt hành chính. Nhưng biên giới nơi dòng sông phân chia thì mạch lạc đến mức mắt thường cũng có thể nhận ra một cách rõ ràng mà không phải cần đến một phương tiện nào trợ giúp. Bên kia Vĩnh Phúc, bên này Hà Tây. Bên kia là Thái Lan bên này là đất Lào! Chẳng biết các nhà thơ nghĩ gì? Riêng tôi ước được một lần sang bờ bên ấy, ngồi và suy nghĩ về bờ bên này...!

Chùa của Lào không giống với các chùa Việt Nam. Nếu chùa Việt phát triển thiên về mặt bằng và nhiều tượng phật, thì chùa của Lào ngược lại. Ngay cả Thập Luồng – Một kiến trúc cổ của thủ đô Viên Chăn cũng chỉ là một ngọn tháp vút lên trời. Đáng chú ý là các điêu khắc đá bày dọc theo các hành lang chùa. Hoạ sỹ Phạm Minh Hải nhận xét: “Điêu khắc Lào rất đẹp!” Anh hoàn toàn có lý vì các điêu khắc này đều đạt đến độ “giản dị”. Sự giản dị trong nghệ thuật đồng nghĩa với việc đã vượt qua được sự “mù mịt”. Nghệ thuật như chính đời sống, song tất nhiên không phải bất cứ đời sống nào cũng có thể trở thành nghệ thuật.

Lào không có những công trình đá đồ sộ và hùng vĩ như Cam – Pu – Chia. Ăng - co - vát, Ăng - co – thom đã khiến cho các nhà nghiên cứu thế giới đã phải nghiêng mình trước nụ cười hiền triết Bayon. Đến Lào, đi thăm các công trình văn hoá và quan sát đời sống thường nhật, hình như đất nước này còn rất nhiều điều không thể diễn tả được bằng lời. Phải chăng điều đó còn được cất giấu trong lòng của những chiếc chum đá vẫn được bày qua bao thế kỷ trên một cách đồng hoang! Bao nhiêu năm nay, học giả nhiều nước đi tìm câu trả lời và không tìm được cách lý giải nào thoả đáng. Có lẽ mãi mãi và không bao giờ tìm được vẫn là câu trả lời thoả đáng nhất.

Rời nước Lào trong âm hưởng ngày mùng 2 tháng 9, trước cửa mỗi ngôi nhà đều treo cờ Lào và cờ búa liềm. Song, suốt dọc hành trình mấy trăm cây số tịnh không thấy một nghĩa trang liệt sỹ bên đường. Khác với Việt Nam, ta có thể gặp bất cứ đâu dù là đường liên xã, liên thôn hay ven đường quốc lộ, các nghĩa trang liệt sỹ sừng sững những kỳ đài, đó mới chỉ là dấu ấn bi hùng của hai cuộc chiến tranh gần đây. Không bao giờ có thể xoá nhoà được dấu ấn ấy trên đất nước này, một Việt Nam máu lửa.

Bước chân qua cửa khẩu Cầu Treo vào đất Việt, ấn tượng còn lại về nước Lào chẳng có gì rõ nét. Có lẽ chỉ còn lại một nước Lào tồn tại trong không gian, thời gian hình như không có ý nghĩa gì với quốc gia này. Nếu có thời gian thì người ta chỉ có thể nhận ra khi rừng Lào vào mùa thay lá, hay trên những cây xoài được trồng trước cửa mỗi ngôi nhà vào dịp chúng trở những lá non như giát vàng, giát bạc... Và phải chăng đó cũng là cách tồn tại của mỗi quốc gia trên trái đất này!

(Báo Văn nghệ trẻ)